

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Cung cấp giải pháp thanh toán QR động tích hợp với ngân hàng trong 36 tháng của Bệnh viện Đa khoa Trần Lãm.
- Giá gói thầu: 150.000.000 đồng.
- Nguồn vốn: Nguồn tài trợ kinh phí của ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thái Bình.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, 2026.
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi; Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 36 tháng.
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không.

2. Mục tiêu công việc:

Lựa chọn đơn vị Cung cấp giải pháp thanh toán QR động tích hợp với ngân hàng trong 36 tháng của Bệnh viện Đa khoa Trần Lãm.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

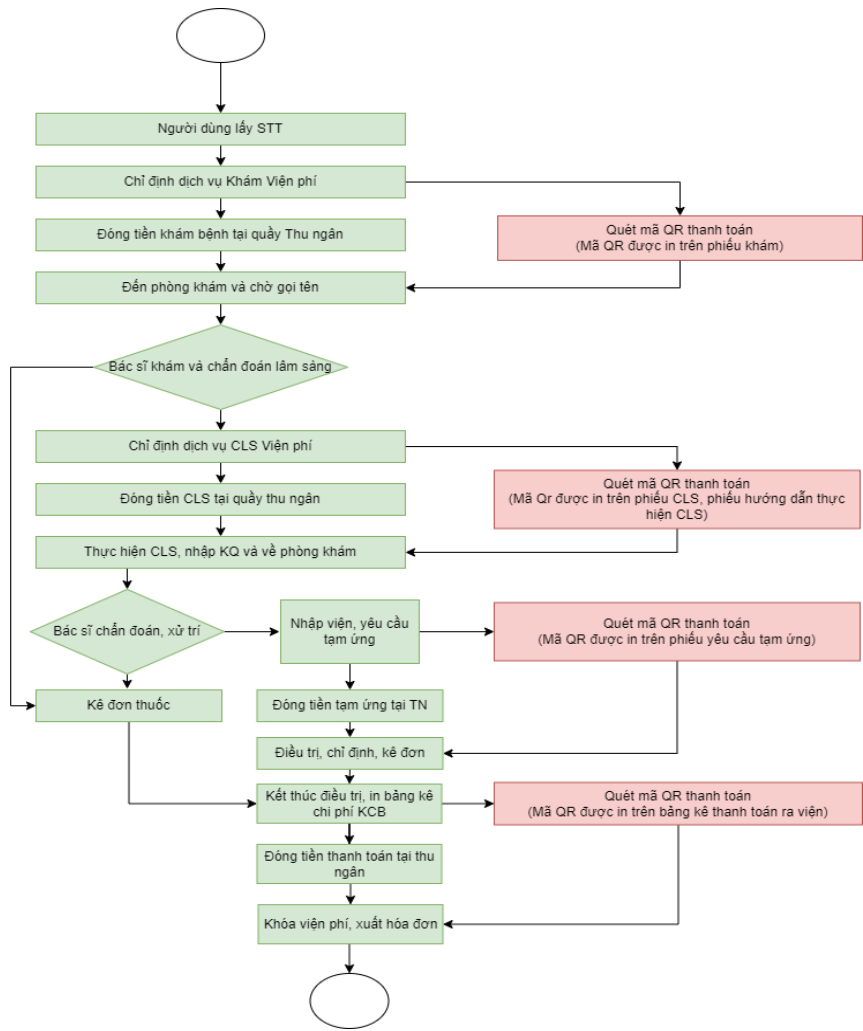
3.1 CHI TIẾT NỘI DUNG GIẢI PHÁP

Quy trình thanh toán QR động

ĐỊNH NGHĨA VÀ VIẾT TẮT

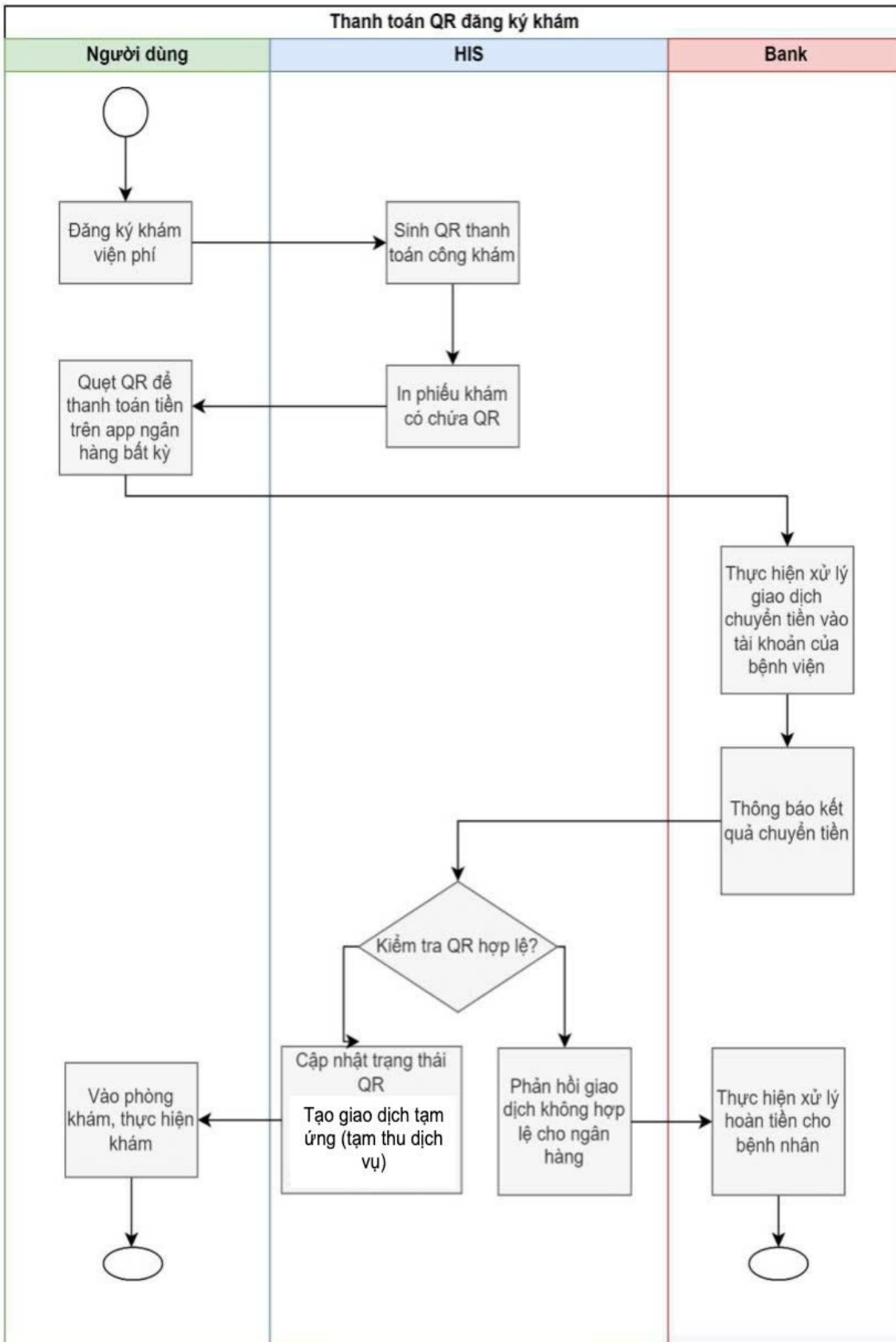
Định nghĩa/Viết tắt	Ý nghĩa
Số tiền còn thiếu	Là số tiền mà bệnh nhân cần đóng thêm, được tính theo công thức: $\text{Số tiền còn thiếu} = \text{Tổng chi phí bệnh nhân phải thanh toán (đã trừ tiền BHYT chi trả và nguồn khác)} - \text{Tổng số tiền đã thanh toán} - \text{Tổng số tiền tạm ứng} - \text{Tổng số tiền được chót nợ} + \text{Tổng số tiền đã kết chuyển} + \text{Tổng số tiền hoàn ứng}$
QR	Chính là QR động
Bank	Ngân hàng
CLS	Cận lâm sàng

Mô hình tổng quát



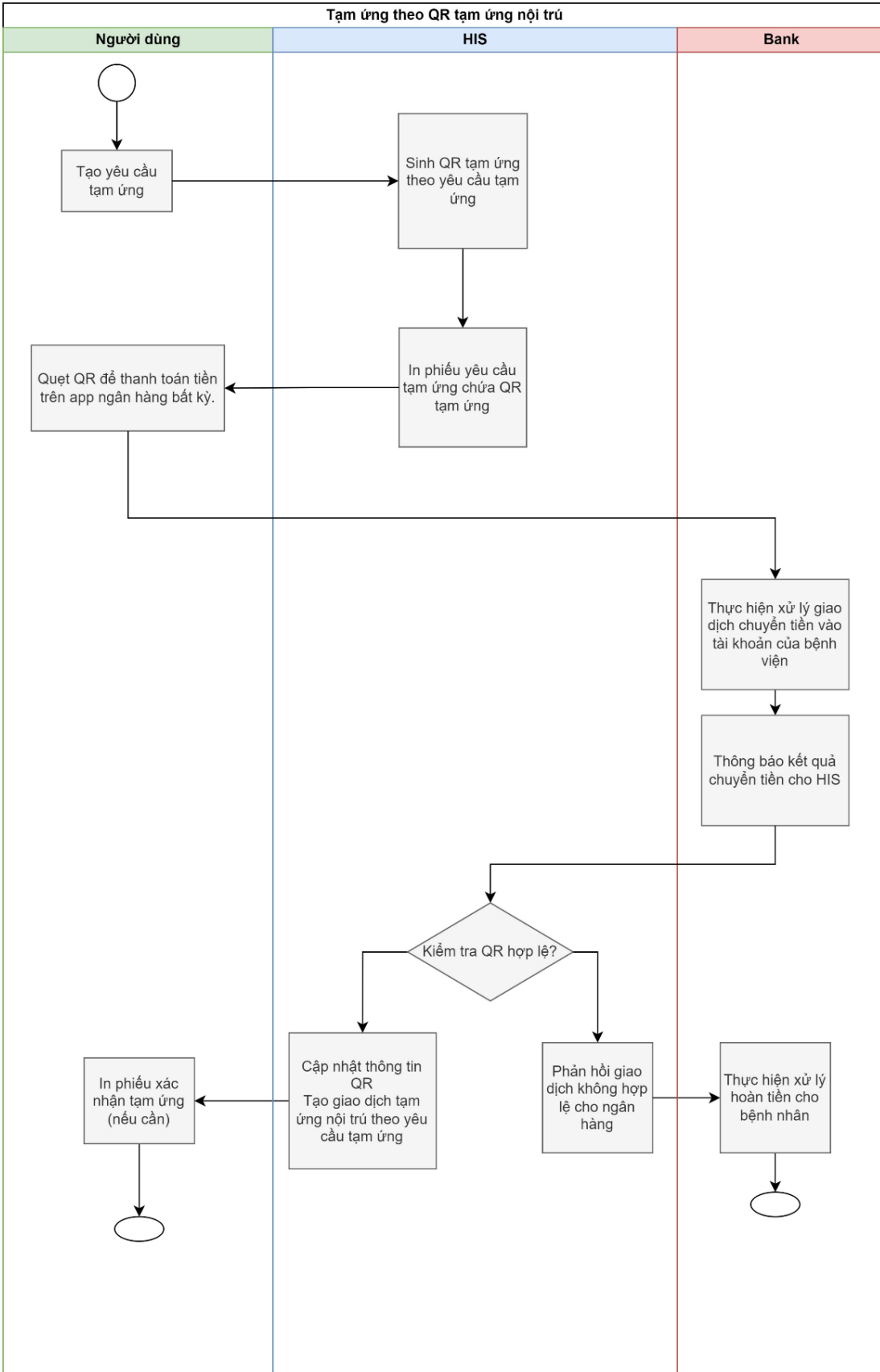
Phân tích yêu cầu người sử dụng

Quy trình thanh toán đăng ký khám tại quầy tiếp đón

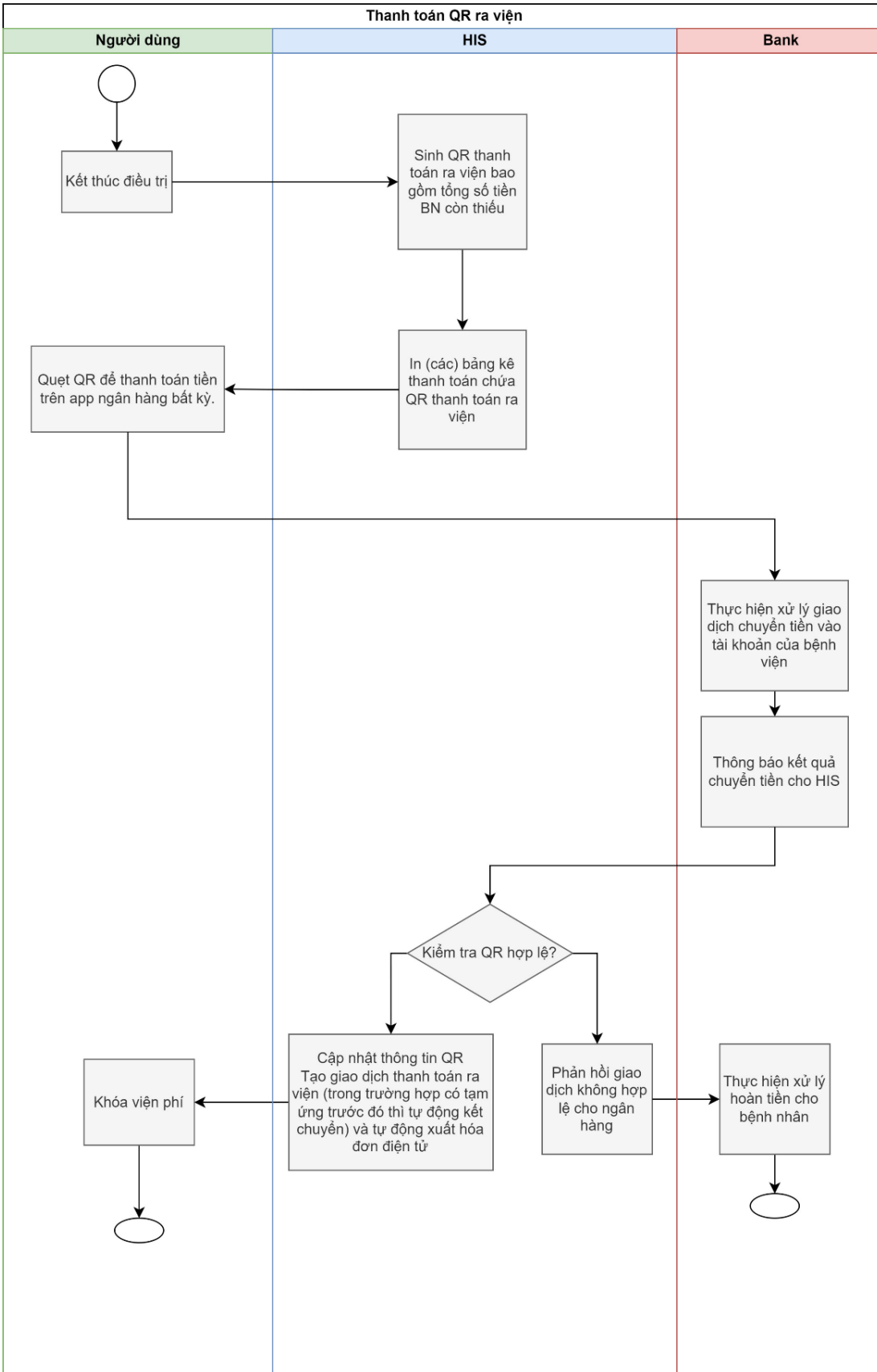


Quy trình thanh toán dịch vụ cận lâm sàng viện phí





Quy trình thanh toán ra viện



3.2 YÊU CẦU PHẦN MỀM

YÊU CẦU CHỨC NĂNG

1.1. Chức năng

1.1.1. Cấu hình hệ thống

Bổ sung 4 cấu hình hệ thống:

- HIS.Desktop.Plugins.PaymentQR.NGANHANGInfo: Khai báo các tham số để sinh mã QR thanh toán do Ngân hàng cung cấp
- MOS.HIS_TRAN_REQ.AUTO_CREATE.OPTION: Lựa chọn các kịch bản sinh QR
- HIS.Desktop.Plugins.PaymentQR.BillInfo: Cấu hình thông phòng thu ngân, thu ngân, số hóa đơn thanh toán: <Mã phòng thu ngân>|<tên đăng nhập> - <họ tên>|<Mã số biên lai/Hóa đơn>. Ví dụ: TN|ngocnt - Nguyễn Thị Ngọc|HD1
- HIS.Desktop.Plugins.PaymentQR.DepositInfo: Cấu hình thông phòng thu ngân, thu ngân, số hóa đơn tạm ứng: <Mã phòng thu ngân>|<tên đăng nhập> - <họ tên>|<Mã số biên lai/Hóa đơn>. Ví dụ: TN|vss - Vietsens|HD2

Lưu ý: Các nghiệp vụ được mô tả ở các chức năng tiếp sau đây chỉ áp dụng trong trường hợp cấu hình HIS.Desktop.Plugins.PaymentQR.NGANHANGInfo, có khai báo thông tin và MOS.HIS_TRAN_REQ.AUTO_CREATE.OPTION điền giá trị là 1. Cấu hình số hóa đơn thanh toán và tạm ứng cần phải cấu hình chính xác thông tin phòng làm việc, tên sổ, tài khoản

Tiếp đón 2

- Mã chức năng: HIS.Desktop.Plugins.RegisterV2
- Nghiệp vụ xử lý:

Sau khi lưu thành công thông tin tiếp đón (gồm hồ sơ và yêu cầu khám), nếu đối tượng thanh toán khác BHYT, diện điều trị là Khám và số tiền cần thanh toán > 0 thì thực hiện tự động tạo QR thanh toán với số tiền tương ứng với số tiền cần thanh toán của công khám được đăng ký (không bao gồm dịch vụ đi kèm của công khám).

1.1.2. Chỉ định dịch vụ

- Mã chức năng: HIS.Desktop.Plugins.AssignService
- Nghiệp vụ xử lý:

Sau khi “Thêm” chỉ định thành công, nếu đối tượng thanh toán khác BHYT, diện điều trị là Khám và số tiền cần thanh toán > 0 thì thực hiện tự động tạo QR thanh toán của các dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT, bao gồm:

- Các QR thanh toán với số tiền tương ứng với từng y lệnh
- QR thanh toán theo tổng số tiền các dịch vụ có đối tượng thanh toán không phải BHYT mà bệnh nhân chưa thanh toán (phục vụ in trên phiếu hướng dẫn CLS)

1.1.3. Sửa chỉ định dịch vụ

- Mã chức năng: HIS.Desktop.Plugins.AssignServiceEdit
- Nghiệp vụ xử lý:

Sau khi “Sửa” chỉ định thành công, nếu đối tượng thanh toán khác BHYT, diện điều trị là Khám và số tiền cần thanh toán khác với số tiền thanh toán ban đầu thì thực hiện tự động tạo QR thanh toán của các dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT, bao gồm:

- Các QR thanh toán với số tiền tương ứng với từng y lệnh
- QR thanh toán theo tổng số tiền các dịch vụ có đối tượng thanh toán không phải BHYT mà bệnh nhân chưa thanh toán (phục vụ in trên phiếu hướng dẫn CLS)

1.1.4. Chỉ định giải phẫu bệnh lý

- Mã chức năng: HIS.Desktop.Plugins.AssignPaan
- Nghiệp vụ xử lý:

Sau khi thêm chỉ định thành công, nếu đối tượng thanh toán khác BHYT, diện điều trị là Khám và số tiền cần thanh toán khác với số tiền thanh toán ban đầu thì thực hiện tự động tạo QR thanh toán của các dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT, bao gồm:

- Các QR thanh toán với số tiền tương ứng với từng y lệnh
- QR thanh toán theo tổng số tiền các dịch vụ có đối tượng thanh toán không phải BHYT mà bệnh nhân chưa thanh toán (phục vụ in trên phiếu hướng dẫn CLS)

1.1.5. Danh sách y lệnh

- Mã chức năng: HIS.Desktop.Plugins.ServiceReqList
- Nghiệp vụ xử lý:

Sau khi “Xóa” y lệnh thành công, nếu diện điều trị là Khám thì thực hiện tạo QR thanh toán theo tổng số tiền bệnh nhân còn thiếu của các dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT và chưa thanh toán

1.1.6. Xử lý khám

- Mã chức năng: HIS.Desktop.Plugins.ExamServiceReqExecute
- Nghiệp vụ xử lý:
- Khi xử lý khám thêm:

Sau khi lưu thành công, nếu đối tượng thanh toán khác BHYT, diện điều trị là Khám và số tiền cần thanh toán > 0 thì thực hiện tự động tạo QR thanh toán với số tiền tương ứng với số tiền cần thanh toán của công khám được chỉ định.

- Khi kết thúc điều trị:

Sau khi Lưu thành công, nếu bệnh nhân có số tiền còn thiếu > 0 thì tự động tạo QR thanh toán tương ứng với số tiền bệnh nhân còn thiếu (cách tính số tiền còn thiếu xem mục 1.3).

1.1.7. Kê đơn phòng khám

- Mã chức năng: HIS.Desktop.Plugins.AssignPrescriptionPK
- Nghiệp vụ xử lý:

Trong trường hợp kê đơn có nhập thông tin kết thúc điều trị, thì sau khi kết thúc điều trị thành công, kiểm tra nếu bệnh nhân có số tiền còn thiếu > 0 thì tự động tạo QR thanh toán tương ứng với số tiền bệnh nhân còn thiếu (cách tính số tiền còn thiếu xem mục 1.3).

1.1.8. Kết thúc điều trị

- Mã chức năng: HIS.Desktop.Plugins.TreatmentFinish
- Nghiệp vụ xử lý:

Sau khi kết thúc điều trị thành công, kiểm tra nếu bệnh nhân có số tiền còn thiếu > 0 thì tự động tạo QR thanh toán tương ứng với số tiền bệnh nhân còn thiếu (cách tính số tiền còn thiếu xem mục 1.3).

1.1.9. Yêu cầu tạm ứng

- Mã chức năng: HIS.Desktop.Plugins.RequestDeposit
- Nghiệp vụ xử lý:

Sau khi tạo/sửa yêu cầu tạm ứng thành công, hệ thống tự động tạo QR thanh toán tương ứng với số tiền của yêu cầu tạm ứng.

1.1.10. Api xác nhận giao dịch thanh toán

Là api kết nối giữa phần mềm của ngân hàng Ngân hàng với hệ thống quản lý BVĐK Da liễu TW (HIS) trong thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt bằng QR (Theo tài liệu đặc tả kết nối Ngân hàng QR).

Nghiệp vụ xử lý:

- Nhận thông tin xác nhận giao dịch thanh toán thành công do ngân hàng gửi sang khi bệnh nhân thực hiện chuyển khoản sử dụng mã QR trên ứng dụng của ngân hàng.
- Hệ thống HIS sau khi nhận thông tin từ ngân hàng, tùy theo từng loại mã QR sẽ xử lý tương ứng như sau:
 - a. Với mã QR trên các phiếu chỉ định, phiếu hướng dẫn thực hiện CLS
- Kiểm tra thông tin terminalId, merch antName, merchantId mà ngân hàng trả về nếu không khớp với giá trị được khai trong cấu hình hệ thống

HIS.Desktop.Plugins.PaymentQR.NGANHANGInfo trả mã kết quả thất bại “02” cho ngân hàng.

- Trong trường hợp trên hệ thống HIS không tồn tại thông tin QR tương ứng với thông tin do ngân hàng trả về thì trả mã kết quả thất bại “03”
- Trong trường hợp số tiền, dịch vụ thay đổi với mã QR do ngân hàng thì gửi trả mã kết quả thất bại “04” cho ngân hàng.
- Trong trường hợp tồn tại dịch vụ đã thanh toán thì gửi trả mã kết quả thất bại “01” cho ngân hàng
- Trong trường hợp thông tin QR hợp lệ thì ghi nhận giao dịch trên hệ thống HIS với:
 - Loại giao dịch là Tạm ứng dịch vụ
 - Hình thức thu là Thanh toán QR
 - Lưu mã giao dịch, ngày giao dịch của ngân hàng trả về và tự động xuất hóa đơn điện tử.
 - Sổ hóa đơn và tài khoản thu thiết lập tại cấu hình MOS.HIS_TRANSACTION.QR_PAYMENT.DEPOSIT_INFO

b. Với mã QR trên phiếu yêu cầu tạm ứng

- Kiểm tra thông tin terminalId, merchantName, merchantId mà ngân hàng trả về nếu không khớp với giá trị được khai trong cấu hình hệ thống HIS.Desktop.Plugins.PaymentQR.NGANHANGInfo Info trả mã kết quả thất bại “02” cho ngân hàng.
- Trong trường hợp trên hệ thống HIS không tồn tại thông tin QR tương ứng với thông tin do ngân hàng trả về thì trả mã kết quả thất bại “03”.
- Trong trường hợp yêu cầu đã được đóng tiền rồi thì gửi mã kết quả thất bại “01” cho ngân hàng
- Trong trường hợp số tiền của yêu cầu khác thay đổi với mã QR do ngân hàng thì gửi trả mã kết quả thất bại “04” cho ngân hàng.
- Trong trường hợp thông tin QR hợp lệ thì ghi nhận giao dịch với:
 - Loại giao dịch là Tạm ứng nội trú
 - Hình thức thu là Thanh toán QR
 - Lưu mã giao dịch, ngày giao dịch của ngân hàng.
 - Sổ hóa đơn, tài khoản thu lấy theo thông tin được thiết lập tại cấu hình MOS.HIS_TRANSACTION.QR_PAYMENT.DEPOSIT_INFO

c. Với mã QR trên bảng kê thanh toán

- Kiểm tra thông tin terminalId, merchantName, merchantId mà ngân hàng trả về nếu không khớp với giá trị được khai trong cấu hình hệ thống HIS.Desktop.Plugins.PaymentQR.NGANHANGInfo trả mã kết quả thất bại “02” cho ngân hàng.
- Trong trường hợp trên hệ thống HIS không tồn tại thông tin QR tương ứng với thông tin do ngân hàng trả về thì trả mã kết quả thất bại “03”.
- Trong trường hợp yêu cầu đã được đóng tiền rồi thì gửi mã kết quả thất bại “01” cho ngân hàng
- Trong trường hợp số tiền của yêu cầu khác thay đổi với mã QR do ngân hàng thì gửi trả mã kết quả thất bại “04” cho ngân hàng.
- Trong trường hợp thông tin QR hợp lệ thì ghi nhận giao dịch với:
- Số tiền kết chuyển lấy theo số tiền tạm ứng còn dư (chưa được kết chuyển thanh toán) của bệnh nhân.
 - Loại giao dịch là Thanh toán (Thanh toán ra viện)
 - Hình thức thu là Thanh toán QR
 - Lưu mã giao dịch, ngày giao dịch của ngân hàng trả về và tự động xuất hóa đơn điện tử.
 - Sổ hóa đơn, tài khoản thu lấy theo thông tin được thiết lập tại cấu hình MOS.HIS_TRANSACTION.QR_PAYMENT.BILL_INFO

1.2. Biểu in ấn

sửa lại hết các key <#PAYMENT_QR_CODE;> thành
 <#PAYMENT_QR_CODE_NGANHANG;> và
 <#PAYMENT_AMOUNT;> thành <#PAYMENT_QR_AMOUNT;>

1.2.1. Phiếu yêu cầu khám

- Mã biểu in: Mps000001
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh mã QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với chỉ định khám trên phiếu có đối tượng thanh toán khác BHYT. Lưu ý: không bao gồm dịch vụ đính kèm trong trường hợp đăng ký khám có phát sinh dịch vụ đính kèm.
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.2. Phiếu yêu cầu khám chuyên khoa

- Mã biểu in: Mps000071
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh mã QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với y lệnh khám có đối tượng thanh toán khác BHYT

- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.3. Phiếu yêu cầu dịch vụ khác

- Mã biểu in: Mps000040
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh mã QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với y lệnh trên biểu in mà dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.4. Phiếu yêu cầu phẫu thuật

- Mã biểu in: Mps000036
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với y lệnh trên phiếu mà dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.5. Phiếu yêu cầu thủ thuật

- Mã biểu in: Mps000031
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với y lệnh trên phiếu mà dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.6. Phiếu yêu cầu siêu âm

- Mã biểu in: Mps000030
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với y lệnh trên phiếu mà dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.7. Phiếu yêu cầu Điện cơ

- Mã biểu in: Mps000368
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với y lệnh trên phiếu mà dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.8. Phiếu yêu cầu Điện não

- Mã biểu in: Mps000367
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với y lệnh trên phiếu mà dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT

- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.9. Phiếu thăm dò chức năng

- Mã biểu in: Mps000038
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với y lệnh trên phiếu mà dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.10. Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết

- Mã biểu in: Mps000167
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với y lệnh trên phiếu mà dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.11. Phiếu yêu cầu MRI

- Mã biểu in: Mps000365
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với y lệnh trên phiếu mà dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.12. Phiếu yêu cầu CT

- Mã biểu in: Mps000364
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với y lệnh trên phiếu mà dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.13. Phiếu yêu cầu X-quang

- Mã biểu in: Mps000363
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với y lệnh trên phiếu mà dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.14. Phiếu yêu cầu Điện tim

- Mã biểu in: Mps000366
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với y lệnh trên phiếu mà dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.15. Phiếu yêu cầu nội soi

- Mã biểu in: Mps000029
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với y lệnh trên phiếu mà dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.16. Phiếu yêu cầu chẩn đoán hình ảnh

- Mã biểu in: Mps000028
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với y lệnh trên phiếu mà dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.17. Phiếu yêu cầu xét nghiệm

- Mã biểu in: Mps000026
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với y lệnh trên phiếu mà dịch vụ có đối tượng thanh toán khác BHYT
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.18. Phiếu hướng dẫn cận lâm sàng

- Mã biểu in: Mps000276
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán của tất cả y lệnh dịch vụ chưa thanh toán có đối tượng thanh toán khác BHYT
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.19. Phiếu yêu cầu tạm ứng

- Mã biểu in: Mps000091
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với số tiền yêu cầu tạm ứng
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.20. Bảng kê nội trú BHYT theo khoa(6556/QĐ-BYT)

- Mã biểu in: Mps000305
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với số tiền còn thiếu của bệnh nhân (cách tính số tiền còn thiếu xem mục 1.3).
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

1.2.21. Bảng kê đối tượng khác BHYT

- Mã biểu in: Mps000359
- Nghiệp vụ xử lý:
- Bổ sung key <#PAYMENT_QR_CODE;>: Hình ảnh QR để bệnh nhân thanh toán tương ứng với số tiền còn thiếu của bệnh nhân (cách tính số tiền còn thiếu xem mục 1.3)
- Bổ sung key <#PAYMENT_AMOUNT;>: Số tiền tương ứng với mã QR

Hình ảnh Qr minh họa của các biểu in trên

Vị trí hiển thị Qr dưới trình ký và ở giữa biểu in.

1.3. Báo cáo

1.3.1. Bảng kê hóa đơn thu chi ra viện

- Mã báo cáo: TKB00016
- Thêm điều kiện lọc theo Hình thức thu
- Tạo mẫu báo cáo mới
- Bổ sung các cột thông tin:
 - Mã giao dịch Bank: Là mã giao dịch do Ngân hàng trả về theo trường “requestId” thông qua api xác nhận giao dịch (confirm) khi bệnh nhân thực hiện chuyển khoản sử dụng mã QR
 - Ngày giao dịch Bank: là thời gian xử lý giao dịch do Ngân hàng trả về theo trường “transactionDate” thông qua api xác nhận giao dịch (confirm) khi bệnh nhân thực hiện chuyển khoản sử dụng mã QR
- Tất cả các thông tin bao gồm:
 - Ngày thu
 - Mã bệnh nhân
 - Mã điều trị
 - Họ và tên
 - Tên sổ
 - Số chứng từ
 - Số hóa đơn ĐT
 - Tổng tiền
 - Tổng tiền hủy
 - Người thu
 - Mã giao dịch Bank
 - Ngày giao dịch Bank

1.3.2. Báo cáo thu trực tiếp chi tiết

- Mã báo cáo: TKB00039 báo cáo kết nối với HIS là 516
- Thêm điều kiện lọc theo Hình thức thu
- Tạo mẫu báo cáo mới:
- Bổ sung các cột thông tin:
 - Mã giao dịch Bank: Là mã giao dịch do Ngân hàng trả về theo trường “requestId” thông qua api xác nhận giao dịch (confirm) khi bệnh nhân thực hiện chuyển khoản sử dụng mã QR
 - Ngày giao dịch Bank: là thời gian xử lý giao dịch do Ngân hàng trả về theo trường “transactionDate” thông qua api xác nhận giao dịch (confirm) khi bệnh nhân thực hiện chuyển khoản sử dụng mã QR
- Tất cả các thông tin bao gồm:
 - Mã bệnh nhân
 - Mã điều trị
 - Họ tên
 - Ngày thu
 - Ngày hủy
 - Phòng chỉ định
 - Loại VP
 - Dịch vụ
 - SL
 - Đơn giá
 - Phòng thực hiện
 - Khoa thực hiện
 - Thu
 - Chi
 - Tên sổ
 - Số chứng từ
 - Số hóa đơn ĐT
 - Người thu
 - Người hủy
 - Mã loại VP
 - Nhóm VP

- Mã giao dịch Bank
- Ngày giao dịch Bank

1.3.3. Báo cáo tạm ứng không theo dịch vụ (tạm ứng nội trú)

- Mã báo cáo: MRS00482
- Thêm điều kiện lọc theo Hình thức thu
- Tạo mẫu báo cáo mới
- Bổ sung các cột thông tin:
 - Mã giao dịch Bank: Là mã giao dịch do Ngân hàng trả về theo trường “requestId” thông qua api xác nhận giao dịch (confirm) khi bệnh nhân thực hiện chuyển khoản sử dụng mã QR
 - Ngày giao dịch Bank: là thời gian xử lý giao dịch do Ngân hàng trả về theo trường “transactionDate” thông qua api xác nhận giao dịch (confirm) khi bệnh nhân thực hiện chuyển khoản sử dụng mã QR
- Tất cả các thông tin bao gồm:
 - Thời gian giao dịch
 - Mã BN
 - Mã điều trị
 - Họ và tên
 - Đối tượng
 - Tên Khoa phòng
 - Tên sở
 - Số biên lai
 - Số tiền
 - Số tiền hủy
 - Người thu tiền
 - Mã giao dịch Bank
 - Ngày giao dịch Bank

1.3.4. Báo cáo thanh toán viện phí ra viện

- Mã báo cáo: TKB00036
- Thêm điều kiện lọc theo Hình thức thu
- Tạo mẫu báo cáo mới bao gồm các thông tin:
- Bổ sung các cột thông tin:

- Mã giao dịch Bank: Là mã giao dịch do Ngân hàng trả về theo trường “requestId” thông qua api xác nhận giao dịch (confirm) khi bệnh nhân thực hiện chuyển khoản sử dụng mã QR
- Ngày giao dịch Bank: là thời gian xử lý giao dịch do Ngân hàng trả về theo trường “transactionDate” thông qua api xác nhận giao dịch (confirm) khi bệnh nhân thực hiện chuyển khoản sử dụng mã QR
- Tất cả các thông tin bao gồm:
 - STT
 - Mã ĐT
 - Mã BN
 - Họ và tên
 - Tên khoa phòng
 - Quyền
 - Số chứng từ
 - Số hóa đơn ĐT
 - Tổng chi phí
 - Tổng tiền tạm ứng
 - Người bệnh chi trả
 - BHYT chi trả
 - Hao phí
 - Miễn
 - Thực thu
 - Thực chi
 - Thời gian khóa
 - Mã giao dịch Bank
 - Ngày giao dịch Bank

1.3.5. Báo cáo tổng hợp nộp tiền

- Mã báo cáo: MRS00287
- Mẫu báo cáo bao gồm các thông tin:
 - Hình thức thu
 - Tên thu ngân
 - Số tiền thu

- Số tiền chi
- Thực thu

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.